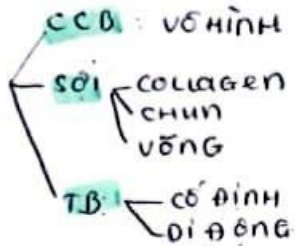
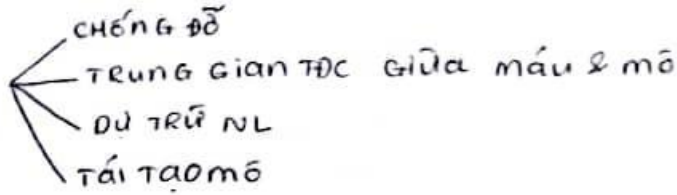


MÔ LIÊN KẾT CHÍNH THỨC

Đặc điểm



Chức năng



CẤU TẠO



CHỨC NĂNG: TẠO MT CHO
CÁC TB TÁC

THÀNH PHẦN



CHẤT GIÂN BẢO (ECM)

GAG - GlycosAmino Glycan
(MPS - mucopolysaccharide)

CÁC LOẠI CHỦ YẾU

- Hyaluronic Acid:** dây lắn; chất hoạt dịch thể kính, sụn
- Chondroitin Sulfate:** sụn; xương; giác mạc da; ĐMC
- Dermatan Sulfate:** da, gân, áo ngoài ĐMC
- Heparan Sulfate:** thành ĐMC, phổi, gan, lá lách
- Keratan Sulfate:** giác mạc; nhân sụn chêm; vòng xoắn chun

Là? Đại phân tử dạng sợi

HÌNH THẠNH: TRÙNG HỢP DI SACCHARIDE

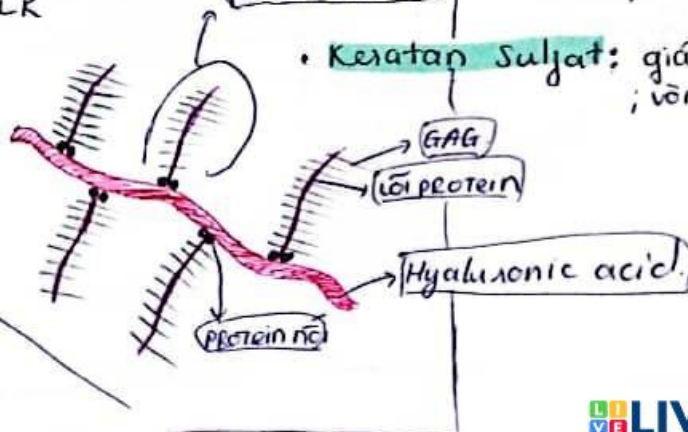
CHỨC NĂNG: TẠO ĐỘ QUẮNH
LIÊN KẾT CÁC CẤU TRÚC

GIÚP CHUYỂN CCB GIỮA 2 TRẠNG THÁI

SOL: ĐỂ TÁC

TL

GEL: NGĂN VK VÀO MLK



cánh hoa nào cũng phải
tháng năm thời chờ
người thời nhỏ

PROTEOGLYCAN

Cấu tạo

Protein (chiếm hơn)
CARBOHYDRAT

chức năng

TẠO MT CHO CÁC TB TƯƠNG TÁC
VỚI CÁC THÀNH PHẦN NGOÀI BÀO

Fibronectin

- CCB
- Lá đáy of màng đáy
- Lá ngoài màng sợi c. vãn c. tiến

Laminin

- Màng đáy BM
- Màng đáy màng sợi c.

Thrombospondin

- Mỡ cơ, da, mạch máu

NBS, TB BM
TB BM

TB BM
TB nội mô

NBS
TB nội mô
TB cơ trơn
Tiểu cầu

Gắn
màng TB
màng đáy
xơ collagen

Gắn
màng đáy
coll typ IV
HSP. SUL
PROTEOGLYCAN

Gắn
Bên mặt TB
các thành phần ngoài bào

DỊCH MỠ

Thành phần

nước
muối vơ cơ
PROTEIN huyết tương (1 ít)

Nồng độ

[ion] $\approx$ Huyết TG
[PROTEIN] THẤP

SỰ TRAO ĐỔI
Giữa máu
DỊCH MỠ

NHANH

B. Thận $\leftrightarrow$ dịch mỡ ít
PHỤ NẾ $\leftrightarrow$ dịch mỡ nhiều